

BỘ NỘI VỤ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1044/BNV-TH**
V/v đề nghị báo cáo số liệu
về công tác cán bộ nữ cuối
nhiệm kỳ 2011 - 2016

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2016

Kính gửi:

- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011 – 2020, Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 01 tháng 12 năm 2009 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ giai đoạn đến năm 2020 thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 27 tháng 4 năm 2007 của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Quyết định số 56/2011/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển giới của quốc gia; để chuẩn bị số liệu báo cáo cấp có thẩm quyền về công tác cán bộ nữ cuối nhiệm kỳ 2011 – 2016, Bộ Nội vụ đề nghị các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo số liệu nữ đảm nhiệm các chức vụ lãnh đạo chính quyền (theo biểu mẫu đính kèm).

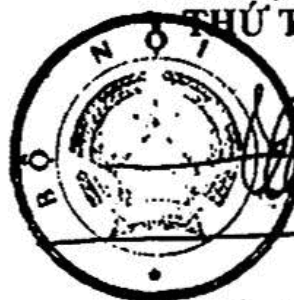
Báo cáo số liệu của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gửi về Bộ Nội vụ trước ngày 28 tháng 3 năm 2016 và đồng thời gửi file số liệu về địa chỉ email: nguyenthiphuongtrang@moha.gov.vn.

Mọi chi tiết liên hệ với Vụ Tổng hợp, Bộ Nội vụ (04.62826040; 0966880111). Các cơ quan, đơn vị truy cập trang web: www.moha.gov.vn để tải biểu mẫu nêu trên. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- SNV các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Trọng Thừa;
- Lưu: VT, TH (10b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Trọng Thừa

Cơ quan, đơn vị:

**SỐ LIỆU CÁN BỘ NỮ
ĐẢM NHIỆM CÁC CHỨC VỤ LÃNH ĐẠO CHÍNH QUYỀN**

(Số liệu tính đến thời điểm báo cáo)

(Ban hành kèm theo Công văn số 1044/BNV-TH ngày 10/3/2016 của Bộ Nội vụ)

Phân nhóm	Số lượng cán bộ lãnh đạo chủ chốt			Số lượng cán bộ chủ chốt						
	Tổng số cán bộ lãnh đạo chủ chốt (gồm cả nam và nữ)	Trong đó số lượng nữ		Tổng số cán bộ chủ chốt (gồm cả nam và nữ)	Trong đó số lượng nữ					
		Bộ trưởng hoặc tương đương	Thứ trưởng và tương đương		Tổng cục trưởng và tương đương	Phó Tổng cục trưởng và tương đương	Vụ trưởng và tương đương	Phó Vụ trưởng và tương đương	Cấp Vụ trưởng và tương đương của các đơn vị trực thuộc	Cấp Phó Vụ trưởng và tương đương của các đơn vị trực thuộc
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
Tổng số										
<i>Trong đó:</i>										
1. Dân tộc										
- Dân tộc Kinh										
- Dân tộc khác										
2. Nhóm tuổi										
- Từ 30 – dưới 40										
- Từ 40 – dưới 50										
- Từ 50 – dưới 55										
- Từ 55 – 60										
- Trên 60										

Người lập biểu

Người kiểm tra biểu

Ngày . . . tháng . . . năm . .
Thủ trưởng cơ quan, đơn vị
(Ký tên, đóng dấu).

Trong đó:

- Lãnh đạo chủ chốt bao gồm các chức danh: Bộ trưởng, Thứ trưởng và tương đương.
- Cán bộ chủ chốt bao gồm các chức danh: Tổng cục trưởng, Phó Tổng cục trưởng và tương đương; Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng và tương đương; Cấp Vụ trưởng, cấp Phó Vụ trưởng và tương đương của các đơn vị trực thuộc.

Tỉnh, thành phố:

**SỐ LIỆU CÁN BỘ NỮ
ĐẢM NHIỆM CÁC CHỨC VỤ LÃNH ĐẠO CHÍNH QUYỀN**

(Số liệu tính đến thời điểm báo cáo)

(Ban hành kèm theo Công văn 1044/BNV-TH ngày 10/3/2016 của Bộ Nội vụ)

Phân nhóm	Cấp tỉnh					Cấp huyện			Cấp xã		
	Tổng số cán bộ lãnh đạo chính quyền cấp tỉnh (gồm cả nam và nữ)	Trong đó số lượng nữ				Tổng số cán bộ lãnh đạo chính quyền cấp huyện (gồm cả nam và nữ)	Trong đó số lượng nữ		Tổng số cán bộ lãnh đạo chính quyền cấp xã (gồm cả nam và nữ)	Trong đó số lượng nữ	
		Chủ tịch UBND	Phó Chủ tịch UBND	Giám đốc Sở và tương đương	Phó Giám đốc Sở và tương đương		Chủ tịch UBND	Phó Chủ tịch UBND		Chủ tịch UBND	Phó Chủ tịch UBND
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	<i>11</i>	<i>12</i>
Tổng số											
<i>Trong đó:</i>											
1. Dân tộc											
- Dân tộc Kinh											
- Dân tộc khác											
2. Nhóm tuổi											
- Từ 20 – dưới 30											
- Từ 30 – dưới 40											
- Từ 40 – dưới 50											
- Từ 50 – 60											
- Trên 60											

Người lập biểu

Người kiểm tra biểu

Ngày . . . tháng . . . năm
Lãnh đạo tỉnh, thành phố
(Ký tên, đóng dấu)

Trong đó:

1. Lãnh đạo chính quyền cấp tỉnh bao gồm các chức danh: Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Giám đốc Sở và tương đương, Phó Giám đốc Sở và tương đương;
2. Lãnh đạo chính quyền cấp huyện bao gồm các chức danh: Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện;
3. Lãnh đạo chính quyền cấp xã bao gồm các chức danh: Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.